



145. Vị Sa môn mỉm cười trả lời: “Thưa Thầy, Sư phụ tôi là bậc Sa môn vĩ đại thuộc dòng Thích Ca, Ngài đã từ bỏ ngôi vua và xuất gia tu hành. Tôi cũng xuất gia để tu hành với Sa môn này. Đức Phật là thầy của tôi và tôi tu hành theo lời dạy của Ngài. Upatisya nghĩ thầm: “Chắc mình cũng có thể học hỏi về luật bất sinh bất tử của Pháp Phật mà mình và bạn mình

lâu nay đang tìm học từ thầy này đến thầy khác. Vì vậy, chàng khao khát hỏi: “Thưa Đại Đức, những điều dạy của Đức Phật là gì? Thầy đã dạy ông những gì? Tôi rất muốn tìm hiểu ý nghĩa của những lời Đức Phật dạy.”

145. The sramana answered smilingly: “Venerable Master ! Let me tell you that there is a great sramana of the Sakya Clan, who gave up his throne and left home to practice pure living. I left my home also to practice with this great sramana. The Buddha is my teacher, and I practice in accordance with his teaching.” Upatisya thought to himself that perhaps he could learn the dharma of no-birth and no-death, which he and his friend Kolita had been pursuing for a long time, from this great sramana. So he inquired anxiously: “Venerable Master ! What is this teaching of the Buddha ? What has your master taught you ? I should like very much to know its meaning.”



146. Sa môn này trả lời một cách ôn tồn: “Thời gian tôi xuất gia theo Đức Phật tu hành không được lâu, vì vậy tôi chưa học hỏi được nhiều lời dạy của Đức Phật. Tôi không thể giải thích trọn vẹn cho ông, nhưng nếu ông muốn biết khái lược về nội dung của Ngài dạy thì tôi có thể giải thích trong vài câu.” Upatisya vội vàng trả lời: “Tôi rất muốn biết, xin ông

nói sơ lược nội dung đó.” Sa môn này trả lời: “Rất tốt, ông hãy chăm chú nghe: ‘Tất cả các pháp đều sanh từ nhân quả, tất cả các pháp đều diệt vì nhân quả.’ Bậc Thầy vĩ đại của chúng tôi thường nói như vậy.”

146. The sramana answered him in a mild tone:” It has not been a very long time since I left home to learn and practice with the Buddha. Therefore, I have not learned very much about the Buddha’s teaching, and thus I am not able to explain it to you fully in detail. But if you would like to know only the general content of his teaching, I could tell you about it in a few sentences. Upatisya replied hastily: “ I should very much like to know; please tell me just the general contents !” The sramana said: “Fine ! now listen ! The Buddha said’ All things arise from causes and conditions; all things also vanish because of causes and conditions.’ Our great Buddha often said so.”



147. Upatisya nghe câu chân lý này dưới bóng tối nơi cổng thành, thấy hào quang của Pháp Phật sáng chói tâm trí chàng. “Tất cả các pháp đã xảy ra hay sẽ xảy ra, sẽ đưa tới sự tiêu hoại, không ngoại trừ một vật nào. Chỉ có pháp nào không sanh ra thì không chịu tử vong và tiêu hoại. Đó mới là giải thoát.” Upatisya đáp lại Sa môn này: “Nếu Thầy đã học được trí tuệ từ bậc Sư phụ Thầy, nhất định Thầy đã tiêu diệt được mầm sợ chết. Đây là một cảnh giới chưa ai từng đạt đến.” Khi dứt lời, chàng thấm thía tạ ơn vị Sa môn. Chàng còn hỏi thăm về nơi trú ngụ của Đức Phật rồi từ biệt đi về. Chàng muốn cho người bạn thân Kolita của mình biết về tin mừng này: đã tìm được luật bất sinh bất tử từ Pháp Phật.

147. As Upatisya heard these words in the shadow of the gate to the city, the radiance of Buddha-Dharma was already lighting up his mind: “All things which had come to pass or were coming to pass would, without any possible exception, go to destruction and extinction; only those things which did not arise or come to pass, thus avoiding death or destruction, were free.” Upatisya said to the sramana, “If you have learned this kind of knowledge from your master, you have certainly already gotten rid of the fear of death, and this goal has not yet been achieved by anyone else.” After having said this, he thanked the sramana profoundly. He then asked him where he might find the Buddha. Then he departed, intending to pass the good news on to Kolita, that he himself had already obtained the dharma of non-arising and non-extinction.



tìm kiếm, phải vậy không?” Upatisya vui mừng trả lời: “Đúng vậy !Tôi đã tìm được luật bất sinh bất tử từ Pháp Phật.” Kolita vội vàng hỏi tiếp: “Làm sao tìm được?” Upatisya kể lại cho Kolita biết về vị Sa môn phi thường mình đã gặp và thuật lại những lời mình đã nghe.

148. Giờ đây dung mạo của Upatisya cũng tràn ngập ánh hào quang giống như vị Sa môn vừa thuật lại chân lý về luật bất sinh bất tử. Khi Kolita thấy chàng đi tới, anh biết ngay rằng bạn mình đã tìm được niềm vui gì đây, anh liền hỏi: “Bạn thân ơi, nhìn nét mặt tỏa ánh hào quang của bạn, chắc là bạn đã tìm được chân lý bất sinh bất tử mà bấy lâu nay chúng ta hằng

148. Now Upatisya’s face was overflowing with the brilliant radiance of joy too just like the face of the sramana who had told him the truth of neither arising nor passing away. When Kolita saw him approaching, he immediately knew that his friend had acquired the utmost joy, so he asked: “My friend ! Just look at this bright splendor on your face ! You must have found the truth of neither birth nor death, for which we have been searching for a long time. Have you?” Upatisya answered jubilantly: “Yes ! Yes ! My friend ! I already attained to the dharma of no-birth no-death.” Kolita asked eagerly: “How did you do it, my friend ? How did you do it ?” Upatisya told his friend Kolita about the remarkable sramana he had met and repeated to him the words he had heard.”



149. Sau khi được nghe, Kolita cũng giác ngộ và nhận ra chân lý. Giờ đây những gì bất sinh và bấtdiệt không tồn tại trong thế giới tạo ra bởi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Những gì không sanh ra thì khỏi bị diệt. Cuối cùng, hai bạn thân rủ nhau đi gặp Đức Phật và xin phép Đức Phật nhận họ làm tỳ kheo. Một thời gian sau họ đắc quả A La Hán và trở thành đệ tử

tâm phúc của đức Phật. Họ là hai bậc A La Hán nổi danh mà thiên hạ đều quen thuộc: Xá-Lợi Phất (Sariputra) và Mục Kiền Liên (Maudgalyayana). Vị Sa môn đã từng nói về luật bất sinh bất tử là tỳ kheo A-Thuất-Thị (Asvajit) và bốn câu được lưu truyền lại là “Kinh Thi của Tỳ Kheo Asvajit”.

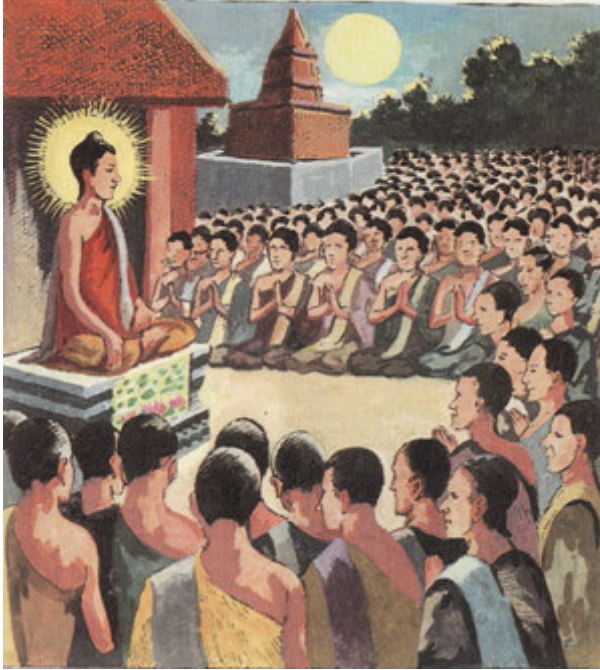
149. Instantly, Kolita also awoke and saw the way. He now realized that what is neither created nor annihilated does not exist among the nature of worldly things produced by sight, sound, smell, taste, touch and ideas; for that which is neither created nor annihilated cannot be either produced or destroyed. Finally the two of them went to see Buddha and asked him to accept them as bhiksus. Later on they attained to the Arahant Fruit and became the Buddha's chief disciples. They were known everywhere for their high wisdom and great supernatural power under the more familiar names of Sariputra and Maudgalyayana. The sramana who had told them the dharma of neither creation nor annihilation was Bhiksu Asvajit, and the verse that was handed down became known as the “Verse of Bhiksu Asvajit.”



150. Khi đức Phật còn ở Vương Xá (Trúc Lâm), Đức Phật tổ chức một hội nghị gồm tất cả đệ tử vào ngày rằm trăng tròn tháng Ba (Lịch Thái). Đại hội này có tất cả một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử A La Hán đều trở về cùng một lượt mà không được thông báo trước. Chưa từng liên lạc với nhau nhưng tất cả đều trở về trong cùng một ngày để nói rõ cho Đức

Phật biết về hành trình chuyến đi và công tác hoằng hoá. Cơ hội này thật hiếm có nên đức Phật và các đệ tử đều rất hoan hỉ.

150. When the Buddha was residing at Rajagaha, a conference was held at Venuvana for all the disciples on the full moon day of the third month (Thai era) of the year. The meeting was initiated by the simultaneous return of one thousand two hundred and fifty arhant disciples from their respective dharma-propagating missions. Since they had not contacted each other and yet had arrived on the same day to report their accomplishments to the Buddha, it was indeed a most unusual occasion and pleased the Buddha as well as his disciples very much.



trong tâm. Đồng thời trong cuộc họp này có bốn điều quan trọng mà các đệ tử đều phải nhớ, đó là:

151. Đức Phật nghĩ rằng đây là cơ hội thích hợp nhất để chỉ dẫn phương hướng cho các đệ tử, do đó Ngài họp tất cả đệ tử tại Trúc Lâm và truyền cho họ những quy tắc căn bản và đồng nhất về phương pháp truyền đạo và tu hành. Trọng tâm của quy tắc này gồm ba điều:

1. Không hành ác;
2. Nên hành thiện;
3. Thanh lọc các phiền não

151. The Buddha felt that this occasion was a proper time for instruction, so he gathered all his disciples together at Venuvana and instructed them to practice and preach following the same basic principles. The essence of this instruction was: 1) Do not do any evil; 2) Do practice all the wholesome; 3) Purify your mind from defilements. There are four important things to remember about the occasion of this gathering; these are:

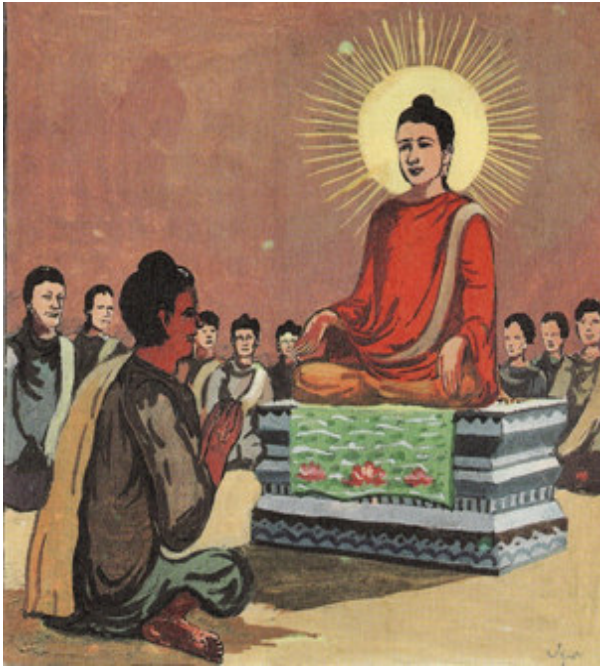


152. 1. Tất cả đệ tử tham gia hội nghị này đều là A La Hán; 2. Tất cả đệ tử A La Hán đều là tỳ kheo được Đức Phật tự thân hóa độ; 3. Một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử A La Hán đều hồi hương cùng một ngày để gặp Đức Phật mà không ai được thông báo trước; 4. Bài dạy của Đức Phật hôm nay có tên là giáo pháp Ba-La Đề Mộc-Xoa (Pratimoksa). Để kỷ niệm

bốn sự kiện quan trọng này thì từ đây về sau, mỗi năm vào ngày rằm tháng Ba các Phật tử nguyên thủy miền Nam Ấn Độ đều cử hành lễ “Lễ Hội Phật Pháp”.

152. All the attending disciples were arhants; 2) All these arhant disciples were bhiksus ordained by the Buddha personally; 3) The one thousand two hundred and fifty arhant disciples did not make previous appointments to arrive on the same day; and 4) The Buddha’s instruction given on that day became known as the Pratimoksa Instructions. To celebrate these four memorable facts or events, Theravada buddhists have celebrated the “Dharma-Respecting Festival” every year on the full moon day of the third month ever since that first conference was held.

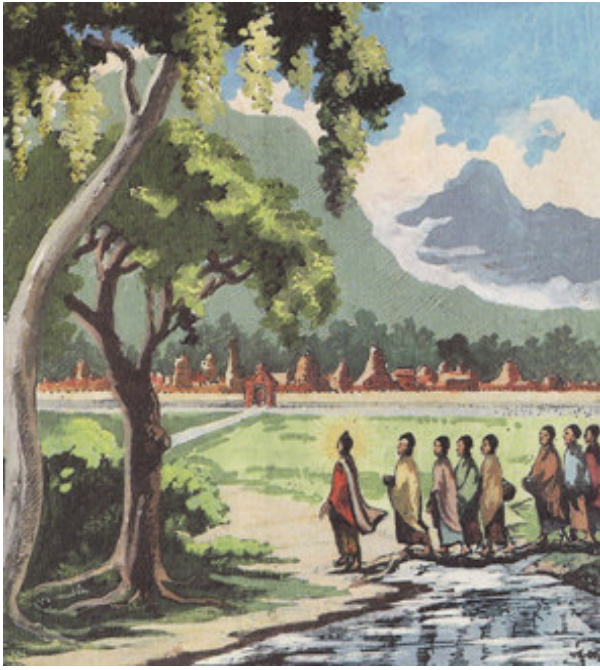




153. Khi vua Tịnh Phạn được tin Thái tử con mình đã đắc đạo và thành Phật và đang ngụ tại Trúc Lâm, Vua sai triều thần trẻ tuổi tên là Ca Lô Đà Di (Kalodayin), người bạn thân thời thơ ấu với Thái tử Tất Đạt Đa, tới thỉnh người bạn thành Phật về Ca Tỳ La Vệ. Vua muốn gặp Đức Phật một lần nữa khi Ngài còn tại thế. Để đáp lại nguyện vọng của phụ

vương, Đức Phật hứa và dẫn các đệ tử về thăm xứ.

153. When King Suddhodana learned that his crown-prince had attained enlightenment and become Buddha and that he was staying at Rajagrha, he sent a young official named Kalodayin, one of the playmates of Siddhartha's youth, to invite him to Kapilavastu. He wished he could see the Buddha once more while he was living. To honor his father's wish the Buddha promised to visit him, and so, at the proper time, he and his disciples went to Kapilavastu.



154. Một buổi hoàng hôn khi cơ hội đã đến, Đức Phật dẫn các đệ tử lên đường tới Ca Tỳ La Vệ. Khi vào thành phố, họ an cư tại một vùng ngoại ô tức vườn cây Ni Khâu. Đây là Tịnh Xá mà Vua Tịnh Phạn đã chuẩn bị cho Đức Phật và các tỳ kheo an cư. Buổi sáng hôm sau, Đức Phật và các đệ tử lên đường khất thực trong thành phố như thường ngày. Dân chúng

thấy họ sắp hàng đi trên đường; có người thông báo sự kiện này cho vua. Vua Tịnh Phạn rất ngạc nhiên và tức giận khi nghe tin con mình đi xin ăn.

154. One evening the Buddha took his disciples to Kapilavastu. When they arrived there they stayed at Nyagrodha Garden, outside the city, where King Suddhodana had provided residences for them. The next morning, as he did every day, the Buddha led his disciples through the streets of the city to beg for food. People watched them marching along; and someone went to report to the king. King Suddhodana was both surprised and angered to hear that the prince was begging for food from his own people.



155. Vua Tịnh Phạn lập tức ra lệnh mã phu đưa Ngài tới con đường mà Đức Phật đang khát thực. Khi tới nơi, Vua thấy Đức Phật và các đệ tử đang bước trên đường, bình bát trong tay họ đã đựng đầy thức ăn. Họ đang rời khỏi một nhóm người đến chào đón Thái tử và hướng về thành phố để đi đến Hoàng cung. Ngay lúc này, vua Tịnh Phạn rất giận dữ và cảm

thấy thất vọng vì Thái tử đang đi xin ăn. Trong nước Ngài, Thái tử có quyền lấy bất cứ vật gì mình muốn mà không cần xin phép bất cứ ai cả ! Khi thấy sự việc này, Vua không thể không cảm thấy đau lòng.

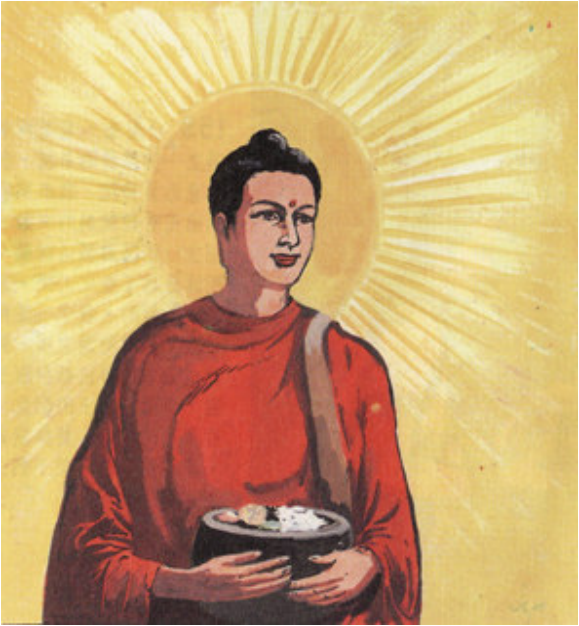
155. King Suddhodana ordered his driver to rush him to the street where the Buddha was begging. On arriving, he saw the Buddha and his disciples marching along with their bowls already full of food. They were making their way through a crowd who were paying them reverence, and they were just about to turn toward the palace. But King Suddhodana was angry and disappointed. The prince begging for food in his own country ! In his own country the crown-prince was entitled to take anything he wanted without asking for permission at all ! So the king, looking at the situation in this way, naturally felt quite vexed.



156. Vua Tịnh Phạn bước tới trước mặt Đức Phật, Vua trách mắng với giọng phẫn nộ và thất vọng: “Này con ! Có phải đây là chuyện vui mà con cho ba không ? Con đã rời cha, bỏ nước, là con của vua, là người sẽ kế vị ngai vàng và ngai vàng đã được quyết định truyền cho con rồi mà ? Ôi ! Con tôi ! Hôm nay con đã đánh mất danh giá của phụ vương và hoàng triều. Tổ tiên của

con chưa bao giờ làm một việc như vậy đâu ? Chưa một lần nào chúng ta phải đi xin ăn như một người ăn mày?”

156. King Suddhodana went before the Buddha and reproached him in a tone of disappointment and indignation: “My son ! Is this the good news that I, your father, am to receive ? You have abandoned your father and left the country. You are the son of the king, but has the heir to the throne yet been decided ? Oh ! My son ! Today you have done a most disgraceful thing to your father and the royal family. On what occasion have your ancestors ever done such a thing. On what occasion have we ever accepted food like beggars ?”



157. Đức Phật bình tĩnh trả lời người cha đang tức giận và hiểu lầm: “Thưa Phụ vương, chuyện khất thực này thật ra là căn cứ theo phong tục của tổ tiên mình.” Vua Tịnh Phạn trả lời: “Mọi người đều biết rằng tổ tiên của con là bậc đế vương, không ai từng làm một điều hổ thẹn như vậy.” Đức Phật tiếp tục bình tĩnh đáp: “Thưa Phụ Vương ! Con thưa

thật là con không có ý nói đến tổ tiên thuộc về thế gian.

157. The Buddha spoke calmly to his angry, non-comprehending father: “Father ! This is done, in reality, in accordance with the customs of my ancestors.” King Suddhodana answered: “Everybody knows that your ancestors were kings and that none of them ever did such shameful things.” The Buddha continued calmly: “Father ! It is true, but I am not talking about worldly ancestors.”



158. “Mà thật ra là con đang tiếp nhận và thực hành truyền thống của tất cả chư Phật trong quá khứ. Ý con muốn nói là--giờ đây con đã thành Phật, đi khất thực là việc làm đúng theo tổ tiên Phật của con đã làm--tất cả Chư Phật trong quá khứ đều làm như vậy. Xin phụ vương hiểu rằng, đi khất thực là để hóa độ chúng sinh. Những điều mà chư Phật đã tu hành, thì

con cũng tu hành như vậy.” Nói rồi, Đức Phật giải thích cho Vua qui tắc căn bản của Phật Pháp để giảm bớt cơn giận của vua cha. Tiếp đó, Vua bưng lại bình bát trên tay Đức Phật, mời Đức Phật và các đệ tử đến khất thực tại Hoàng cung.

158. “Now I am perpetuating the tradition of all the Buddhas of the past. I mean that I am now the Buddha, and in begging I do what all of my ancestors have done. All past Buddhas did so, and you must understand that begging for food is done for the purpose of converting people. What all the Buddhas practice, I also do.” After ending his speech, the Buddha explained some fundamentals of the Buddha-dharma to King Suddhodana to wipe out his father’s anger. Then the King took the food bowl from the Buddha’s hand and asked him and his disciples to accept food in the palace.